

Số: /KH- SKHCN

Đắk Nông, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông, phiên bản 2.0;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 300/KH-SKHCN ngày 06/4/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Khoa học và Công nghệ;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Chính quyền số

a. Phát triển Chính quyền số trong nội bộ cơ quan

- Triển khai thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, theo đó 100% văn bản trao đổi giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các cơ quan, đơn vị được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản, hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*). Phần mềm iOffice được triển khai cài đặt trên thiết bị di động bảo đảm kịp thời việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở.

- 100% hồ sơ, chứng từ thanh toán với Kho bạc Nhà nước được ký số và chuyển qua dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước. Thực hiện 100% các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội của công chức và người lao động qua dịch vụ công.

b. Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai cung cấp và tích hợp lên dịch vụ công trực tuyến của tỉnh các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3, mở rộng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cần thiết tới người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động tổ chức, công dân và doanh nghiệp: phấn đấu 50% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ; 30% hồ sơ được xử lý trực tuyến.

c. Mục tiêu về đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và an toàn, an ninh thông tin

- Hệ thống mạng LAN của Sở Khoa học và Công nghệ hoạt động ổn định. 100% công chức, viên chức các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở được trang bị máy tính kết nối internet và được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Đảm bảo các hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% công chức chuyên trách làm công tác an toàn thông tin được đào tạo, tập huấn, diễn tập ứng cứu, khắc phục sự cố.

- 100% công chức, viên chức của Sở được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

2. Xã hội số

- 80% công chức, viên chức của Sở nắm vững kỹ năng số cơ bản.

- 100% công chức, viên chức của Sở có điện thoại thông minh.

- 100% công chức, viên chức của Sở có tài khoản thanh toán điện tử.

- 100% công chức, viên chức của Sở đều cài đặt ứng dụng VSSID (BHXH).

- 100% công chức, viên chức có tài khoản định danh điện tử, sử dụng thẻ Căn cước công dân để xác thực qua ứng dụng VNeID.

II. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách, pháp luật để nâng cao nhận thức cho công chức và người lao động về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số (*thông qua Hệ thống quản lý và điều hành,*

Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, Zalo của ngành và thông qua các hoạt động xã hội khác): Số lượng từ 20 tin, bài trở lên/năm.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung xây dựng các quy chế, quy định nội bộ, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các phần mềm chuyên ngành khoa học công nghệ, phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ phát triển chuyên đổi số.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách, quy định khuyến khích các cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Khuyến khích đề xuất sáng kiến và triển khai các sáng kiến, các mô hình điển hình về chuyển đổi số trong đơn vị.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Sửa chữa, nâng cấp hạ tầng máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị an toàn thông tin, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi từ Ipv4 sang Ipv6.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng, dữ liệu

- Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cập nhật, số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của Sở trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

- Duy trì, cập nhật dữ liệu phần mềm truy xuất nguồn gốc.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Triển khai nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tích hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Triển khai thực hiện cập nhật, rà soát các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 và mức độ 4 trên phần mềm hành chính công của tỉnh đảm bảo theo kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Tiếp tục cập nhật, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ, năng lực công nghệ sản xuất của một số ngành, lĩnh vực theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, lập và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng (*Trừ văn bản bí mật nhà nước*).

5. Công tác bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà nước quy định về an toàn, an ninh thông tin, Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước cho cán bộ, công chức trong cơ quan biết và thực hiện; tuyên truyền, quán triệt đội ngũ công chức và người lao động thực hiện đúng quy định và nâng cao ý thức cảnh giác, bảo vệ an toàn an ninh thông tin cho người dùng trên môi trường mạng... phòng tránh nhiễm mã độc, virus gây hại máy tính và hệ thống mạng cơ quan.

- Rà soát, cập nhật các quy định, quy chế về an toàn, an ninh mạng để triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

- Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin (*Hệ thống mạng nội bộ, máy chủ, phần mềm ứng dụng, dữ liệu*) theo cấp độ (*Xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ*).

- Cập nhật bản quyền phần mềm thiết bị tường lửa, phần mềm phòng và diệt virus. Nâng cao tính năng bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Sở, tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng. Phổ biến đến công chức và người lao động thực hiện nghiêm túc việc thực hiện soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ cơ sở dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước trên máy tính.

- Thực hiện tốt công tác an toàn an ninh thông tin, công tác bảo mật dữ liệu trong vận hành và ứng dụng công nghệ thông tin của ngành.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng khai thác hệ thống thông tin, an toàn thông tin; lớp đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

- Bố trí công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho hoạt động, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp và trang bị phần mềm ứng dụng của Sở Khoa học và Công nghệ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị mình; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin theo kế hoạch.

2. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ. Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD và các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP_(M).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Văn Tin